

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 11-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy
2. Bà Lương Thị Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Trần Minh Tuấn, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11/8/2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/HSST-QĐ ngày 06/7/2017 đối với:

Bị cáo Hoàng Anh H, sinh ngày 05/10/1990 tại Bình Phước. Nơi cư trú: tổ 8, ấp 1B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Số CMND: ****, ngày cấp: 28/8/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: nhân viên UB kiểm tra huyện C; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1963.

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự:

Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam

Địa chỉ: tầng 1, cao ốc văn phòng 194 Golden Building, số 473 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ mới: tần G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Bruce Allan Butler – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phước T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 100/33 ấp 3, xã Đ, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2014 (không rõ ngày, tháng), Nguyễn Thành L sinh năm 1988, thường trú tại tổ 4, khu phố Bì, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước nhờ Hoàng Anh H (L và H là bạn bè quen biết) đem 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vio màu đen, có giá trị khoảng 14.000.000đ cho anh Hoàng Văn Th chủ tiệm cầm đồ “H T”, thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước lấy 6.000.000đ đưa cho anh L. Đến hạn đóng lãi hàng tháng, L đưa tiền cho H khoảng 2-3 lần, mỗi lần khoảng 200.000đ đến 300.000đ, tổng cộng L đưa cho H khoảng 800.000đ để đóng tiền lãi suất, nhưng H không đóng mà sử dụng để tiêu dùng cá nhân nên tiệm cầm đồ “H T” đã thanh lý máy tính xách tay của L.

Khoảng đầu tháng 12/2014, L gặp và yêu cầu H bồi thường tiền chênh lệch của máy tính xách tay đã bị thanh lý nhưng H không có tiền để bồi thường cho L. Lúc này, L bàn với H về việc sử dụng hình ảnh của H dán vào giấy tờ người khác để H đứng ra ký hợp đồng vay tiền mua điện thoại di động tại các cửa hàng bán điện thoại trả góp, rồi đem điện thoại đi bán lấy tiền để bồi thường cho L thì H đồng ý. Đến ngày 15/12/2014, H gặp và đưa cho L 02 tấm hình thẻ của H rồi H và L đi đến 01 quán nước gần cửa hàng “Thế giới di động” tại ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Tại đây, L lấy hình của H dán vào 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, mang tên Mai Văn P và 01 giấy tờ ghi thông tin không đúng sự thật đưa cho H rồi L ngồi ở quán nước đợi còn H đi đến cửa hàng “Thế giới di động” hỏi mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1 với giá 7.990.000đ nhưng H phải trả trước 2.000.000đ. Sau đó H gặp anh Đậu Văn H nhân viên kinh doanh của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn

một thành viên Home Credit Việt Nam (có 100% vốn nước ngoài) – gọi tắt là công ty Home Credit Việt Nam - thỏa thuận vay với số tiền 6.274.000đ, lãi suất 6,68%/tháng, mỗi tháng trả tiền gốc và lãi 963.000đ, thời hạn vay 09 tháng với tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 9.067.000đ. Trong khi chờ thẩm định và duyệt hồ sơ, H đi đến quán nước gặp và nói cho L biết nội dung hợp đồng vay. Khoảng 30 phút sau, anh H điện thoại báo cho H biết hồ sơ của H đã được công ty Home Credit Việt Nam chấp nhận. L đưa cho H 2.000.000đ đến thanh toán cho thu ngân của cửa hàng “Thế giới di động” và đưa cho anh H 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn P để anh H photo. Sau đó H trực tiếp ký vào hợp đồng vay tiền và các giấy tờ liên quan với tên giả là Mai Văn P. L hứa với H bán được điện thoại sẽ cho H tiền nhưng sau đó L và H không gặp nhau. Đến ngày 27/5/2016, ông Bruce Allan Butler ủy quyền cho anh Lê Phước T nộp đơn tố cáo hành vi của H đến Công an huyện C, tỉnh Bình Phước.

Tại bản kết luận giám định số 92/GĐ-PC54 ngày 22/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Chữ ký mang họ tên Mai Văn P trên tài liệu ký hiệu A1, A3, A4, A7 và chữ ký đọc được là “p” bằng bút mực màu xanh trên tài liệu ký hiệu A2, A5, A6 so với chữ ký mang họ tên Mai Văn P trên tài liệu ký hiệu M2-M4 do cùng một người ký ra.

Chữ viết họ tên “Mai Văn P” trên tài liệu ký hiệu A1, A3, A4, A6, A7 so với chữ viết tay của Hoàng Anh H trên tài liệu ký hiệu M1 và chữ viết họ tên “Mai Văn P” tại dòng 19, 21 (trên xuống) trên tài liệu ký hiệu M2; dòng 17, 19 (trên xuống) trên tài liệu ký hiệu M3, M4 do cùng một người viết ra.

Chữ viết họ tên “Mai Văn P” trên tài liệu ký hiệu A1, A3, A4, A6, A7 so với chữ viết họ tên “Mai Văn P” tại dòng 26, 28 và 30 (trên xuống) trên tài liệu mẫu ký hiệu M5 không phải do cùng một người viết ra (bút lục 134-135).

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 9.067.000đ, giao cho ông Lê Phước T (bút lục 51).

Tại bản cáo trạng số 15/CTr-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Hoàng Anh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành L có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Hoàng Anh H, cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 xử phạt bị cáo mức án 6 đến 9 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng về thời gian địa điểm thực hiện hành vi, kết quả giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: ngày 15/12/2014, Hoàng Anh H có hành vi dùng tên giả là Mai Văn P cùng Giấy chứng minh nhân dân, Hộ khẩu thường trú mang tên Mai Văn P nhưng dán ảnh của bị cáo để làm thủ tục vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam với số tiền 6.274.000đ, lãi suất 6.68%/tháng, thời gian vay là 9 tháng, tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 9.067.000đ.

Hành vi của bị cáo dùng tên giả cùng các thông tin không chính xác cung cấp cho Nguyên đơn dân sự để nguyên đơn dân sự tin tưởng giao tài sản nhằm chiếm đoạt số tiền 6.274.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Khi thực hiện hành vi, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc dùng thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì để có tiền giải quyết cho nhu cầu cá nhân của

minh một cách bất chính mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Thấy rằng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, sự giúp đỡ của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4].*Về trách nhiệm dân sự:* trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền đã chiếm đoạt là 9.067.000đ. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Vật chứng của vụ án: không.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về tội danh, hình phạt là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Anh H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (11/8/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án treo được thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: không

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTC-VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THA tỉnh Bình Phước;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Viết Hùng
Đã ký

Điều 69. Giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc

1. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc trong phạm vi quân khu thì đơn vị quân đội có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho đơn vị quân đội nơi người được hưởng án treo đến làm việc để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc ngoài phạm vi quân khu thì cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp nơi người được hưởng án treo đến làm việc để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án quân sự khu vực và Viện kiểm sát quân sự khu vực nơi người được hưởng án treo đến làm việc.

Trường hợp người được hưởng án treo không tiếp tục làm việc trong quân đội thì cơ quan cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này.